**Giao thức HTTP:**

HTTP (HyperText Transfer Protocol) là giao thức truyền tải siêu văn bản, hoạt động theo mô hình client-server, được sử dụng rộng rãi trên World Wide Web để truyền tải dữ liệu như văn bản, hình ảnh, video, v.v.​

**Các phương thức HTTP phổ biến:**

* **GET:** Yêu cầu truy xuất dữ liệu từ máy chủ mà không làm thay đổi trạng thái của tài nguyên.​
* **POST:** Gửi dữ liệu lên máy chủ để tạo mới hoặc cập nhật tài nguyên.​
* **PUT:** Cập nhật toàn bộ tài nguyên trên máy chủ.​
* **DELETE:** Xóa tài nguyên trên máy chủ.​
* **HEAD:** Tương tự như GET nhưng chỉ lấy phần header của phản hồi.​

**Cấu trúc của một URL:**

URL (Uniform Resource Locator) xác định địa chỉ của tài nguyên trên internet và có cấu trúc như sau:​

scheme://username:password@host:port/path?query#fragment

Trong đó:

* **scheme:** Giao thức sử dụng (ví dụ: http, https).​
* **username:password@:** Thông tin xác thực (tùy chọn).​
* **host:** Tên miền hoặc địa chỉ IP của máy chủ.​
* **port:** Cổng kết nối (mặc định là 80 cho HTTP và 443 cho HTTPS).​
* **path:** Đường dẫn đến tài nguyên.​
* **query:** Tham số truy vấn.​
* **fragment:** Phần định vị trong tài nguyên.​

**Các mã trạng thái HTTP phổ biến:**

* **1xx (Informational):** Thông tin.​
* **2xx (Success):** Thành công.​
  + **200 OK:** Yêu cầu thành công.​
* **3xx (Redirection):** Chuyển hướng.​[microsoft.fptcloud.com+1fastdo.vn+1](https://microsoft.fptcloud.com/kien-thuc/cach-tao-form-trong-word/)
  + **301 Moved Permanently:** Tài nguyên đã được chuyển vĩnh viễn.​
  + **302 Found:** Tài nguyên tạm thời được chuyển.​
* **4xx (Client Error):** Lỗi từ phía client.​
  + **400 Bad Request:** Yêu cầu không hợp lệ.​
  + **401 Unauthorized:** Chưa xác thực.​
  + **403 Forbidden:** Bị cấm truy cập.​
  + **404 Not Found:** Không tìm thấy tài nguyên.​
* **5xx (Server Error):** Lỗi từ phía server.​
  + **500 Internal Server Error:** Lỗi máy chủ nội bộ.​[youtube.com+8tenten.vn+8support.microsoft.com+8](https://tenten.vn/tin-tuc/cach-tao-bieu-mau-form-co-the-dien-trong-word/)
  + **502 Bad Gateway:** Gateway không hợp lệ.​

**Các header HTTP quan trọng:**

* **Host:** Tên miền của máy chủ.​
* **User-Agent:** Thông tin về client (trình duyệt, ứng dụng).​
* **Content-Type:** Định dạng của dữ liệu gửi/nhận.​
* **Content-Length:** Độ dài của nội dung.​
* **Cookie:** Dữ liệu phiên làm việc.​
* **Location:** Địa chỉ chuyển hướng.​

**Các kiểu mã hóa dữ liệu trong POST request:**

* **application/x-www-form-urlencoded:** Dữ liệu được mã hóa dưới dạng key-value, các cặp key-value được nối với nhau bằng dấu '&' và các ký tự đặc biệt được mã hóa.​
* **multipart/form-data:** Dữ liệu được chia thành nhiều phần, thường được sử dụng khi upload file.​